TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2025/DS-ST
Ngày 16-12-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Xông Pha

Bà Nguyễn Kim Lên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký viên, Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc – Trung tâm thu hồ nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Lê Văn M - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý, vắng mặt.

Ông Lê Minh K - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tầng C, số A, đường N, phường L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh T1, sinh ngày 08/11/1983, vắng mặt, địa chỉ cư trú khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, nay là ấp A, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:

Ông Nguyễn Minh T1 có vay vốn tại V1 tại hợp đồng số LN2306239532408 ngày 21/6/2023, số tiền 157.500 ngàn đồng, bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của bà T2. Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ngày 26/6/2023 đến ngày 04/6/2025. Bên vay phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, hệ thống sẽ tự động tính lãi gốc trong kỳ thanh toán và gửi thông báo số tiền gốc, lãi cho khách hàng biết cụ thể là bao nhiêu (khách hàng chỉ nạp tiền vào tài khoản đến ngày hệ thống tự thanh toán). Thời điểm vi phạm hợp đồng vay từ ngày 04/01/2024. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi hàng tháng và không trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã thanh toán nợ gốc tính đến ngày 28/11/2025 là 17.992.773 đồng, nợ gốc còn lại tạm tính đến ngày 28/11/2025 là 139.507.227 đồng, nợ lãi 141.396.387 đồng (lãi trong hạn 94.264.258 đồng, lãi quá hạn 47.132.129 đồng), tổng cộng 280.903.614 đồng.

Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông Truyền thanh T3 cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/11/2025 là 139.507.227 đồng, nợ lãi 141.396.387 đồng (lãi trong hạn 94.264.258 đồng, lãi quá hạn 47.132.129 đồng), tổng cộng 280.903.614 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 29/11/2025 trở đi ông Nguyễn Minh T1 còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T1: Từ khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án, được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Minh K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Văn M, bị đơn ông Nguyễn Minh T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt.

Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần xét xử các đương sự nêu trên, là phù hợp.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn là ông Nguyễn Minh

T1 có nơi cư trú tại khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, nay là ấp A, xã T, tỉnh Cà Mau.

Từ đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét, để chứng minh ông T1 có vay vốn, Ngân hàng cung cấp chứng cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2306239532408 ngày 21/6/2023, cùng các giấy tờ khác có liên quan.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T1 vắng mặt, văn bản tố tụng của Toà án tống đạt cho ông T1 thực hiện đúng quy định. Cho thấy, ông T1 đã từ bỏ quyền phản đối quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 70, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các tình tiết và chứng cứ nêu trên là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh trong vụ án và khẳng định ông T1 đã vay và đã nhận đủ tiền của Ngân hàng là thực tế. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc tính đến ngày 28/11/2025 là 17.992.773 đồng, nợ gốc còn lại tạm tính đến ngày 28/11/2025 là 139.507.227 đồng, nợ lãi 141.396.387 đồng (lãi trong hạn 94.264.258 đồng, lãi quá hạn 47.132.129 đồng), tổng cộng 280.903.614 đồng.

Xét, ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đã vi phạm tại hợp đồng, các bên đã ký, ông T1 có lỗi, ông T1 phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 280, khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, ông T1 còn phải trả lãi phát sinh kể ngày 29/11/2025 cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký, cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng phù hợp tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thông qua ngày 17/10/2016 (được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA17/10/2016 của Chánh án TAND tối cao).

[3] **Về án phí**: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V1), về án phí xử lý như sau:

- Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

- Buộc ông T1 phải chịu án phí dân sự có gía ngạch số tiền 14.045.000 đồng – làm tròn (280.903.614 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 100, 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V1).

Buộc ông Nguyễn Minh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) tính đến ngày 28/11/2025 số tiền **280.903.614 đồng** (Hai trăm tám mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn sáu trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/11/2025 ông Nguyễn Minh T1 phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, hợp đồng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 3.410.000 đồng (Ba triệu bốn trăm mười ngàn đồng) tại Biên lai thu 0003120 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Buộc ông Nguyễn Minh T1 phải nộp án phí dân sự có gía ngạch số tiền 14.045.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang